TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v tranh chấp "Hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thùy.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Ngọc Trủi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST–DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ánh M, sinh năm 1969 *(có mặt).*

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 (vợ ông K; bà Đ có mặt, ông K vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Nguyễn Ánh M trình bày:*

Bà Nguyễn Ánh M là đầu thảo, chủ hụi ở địa phương, bà mở nhiều dây hụi, vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ tham gia nhiều chân hụi ở

nhiều dây hụi khác nhau. Khi mở hụi, bà M có giao danh sách hụi cho các hụi viên, cụ thể:

Hụi 10 triệu, mở vào ngày 20 tháng 11 năm 2019 âm lịch, gồm 31 chân, tháng khui 1 lần. Trong dây hụi này lúc đầu vợ chồng bà Đ tham gia 3 chân, lần đầu đến giao hụi (bà Đ hốt hụi lần 1) và gom hụi thì bà Đ lại nói vô 2 chân, vì danh sách hụi bà M đã giao cho hụi viên nên bà M chỉ điều chỉnh trong số quản lý.

Ngày 20/11/2019 âm lịch, vợ chồng bà Đ hốt hụi lần thứ nhất với số tiền là 7.200.000 x 30 – 5.000.000 = 211.000.000 đồng. Ngày 20/01/2020 âm lịch, vợ chồng bà Đ hốt hụi lần hai với số tiền là 7.250.000 x 28 = 223,000,000 – 5.000.000 = 218.000.000 đồng.

Đến tháng 03/2020 (âm lịch) do tình hình dịch Covid-19 nên bà M ngừng tất cả dây hụi mà mình làm chủ. Đến tháng 06 năm 2020 âm lịch, bà M ngừng tiếp 1 lần nữa nên dây hụi này ngừng khui tổng cộng 2 lần. Hụi mãn vào tháng 6 năm 2022 âm lịch nhưng bà Đ chỉ đóng cho bà M đến tháng 5 năm 2022 (âm lịch) thì ngừng không đóng nữa. Nay bà M yêu cầu vợ chồng bà Đ thanh toán một kì hụi chết bằng 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại Bản tự khai ngày 10/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Bà Nguyễn Thị Đ trình bày:***

Ngày 20/11/2019, bà Đ nhận tham gia hụi giùm bà Đặng Thị D (chị dâu của bà Đ) 02 chân hụi, loại hụi 10.000.000 đồng, tháng khui 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, hụi gồm 31 chân, khui theo hình thức bốc thăm, loại hụi có lãi, do bà M làm chủ.

Sau khi bà D hốt hụi thì lúc giao tiền có mặt bà Đ, bà D và bà M. Các bên có thỏa thuận bà D tự đóng tiền hụi chết cho bà M, không còn liên quan đến bà Đ. Nay bà M khởi kiện buộc bà Đ trả thay cho bà D 01 kỳ hụi 20.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì việc giao dịch tiền hụi do bà M và bà D thực hiện kể từ ngày 20/01/2020 đến nay, bà Đ không biết.

**** Tại Biên xác minh ngày 12/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Bà Đặng Thị D trình bày:***

Bà D là chị dâu của bà Đ và ông K, bà D có nhờ bà Đ tham gia 02 chân giùm hụi do bà M làm chủ (đầu thảo), loại hụi 10 triệu, mở vào ngày 20 tháng 11 năm 2019 âm lịch, gồm 31 chân, tháng khui 1 lần. Lúc đầu bà M không giao danh sách hụi, khi các bên xảy ra tranh chấp (gần mãn hụi) thì bà Đ xin được danh sách hụi của hụi viên khác, sau đó chụp ảnh lại gửi cho bà D.Trong danh sách hụi, bà D tham gia ghi tên "Đ K", bà Đ đứng tên trong danh sách hụi viên nhưng bà D là người trực tiếp đóng hụi cho bà M, khi bà M đến gom tiền hụi tại nhà bà Đ thì bà Đ điện thoại cho bà D đem tiền đến đóng. Bà Đ bảo lãnh, nếu bà D không có khả năng đóng hụi thì bà Đ có trách nhiệm đóng thay. Khi hốt hụi, thì bà M đến giao tiền hụi tại nhà bà Đ, bà D là người trực tiếp nhận tiền, hàng tháng bà D đóng hụi chết cho bà M đến khi mãn hụi ngày 20/5/2022 âm lịch. Khi đình hụi thì bà M có cho hụi viên hay, hụi đình một lần vào 20/6/2021 âm lịch vì tình hình dịch bệnh Covid phức tạp phải giãn cách xã hội. Khi đình hụi thì bà M không gom tiền hụi ở kỳ hụi này. Bà M nhắn tin qua Zalo cho bà D để cho hay việc đình hụi (nhắn 01

lần).

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh K:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông K không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà M khởi kiện; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do.

**** Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn – Bà Nguyễn Ánh M trình bày: Bảo lưu quan điểm nêu trên, bà M không thừa nhận việc bà D tham gia hụi của bà M vì bà M không biết bà D là ai. Bà M chỉ yêu cầu vợ chồng ông K và bà Đ thanh toán cho bà số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ và ông K tham gia hụi giùm bà D, các lần giao tiền hốt hụi là do bà M đem tiền đến giao tại nhà bà Đ, bà M không có đình hụi vào tháng 3/2020 âm lịch, bà Đ yêu cầu bà M cung cấp chứng cứ thể hiện việc có gửi tin nhắn đình hụi vào tháng 3/2020 âm lịch cho bà.

Bị đơn – Ông Nguyễn Minh K vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Bà Đặng Thị D trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Đ, trường hợp bà M chứng minh được việc đình hụi vào tháng 3 năm 2020 âm lịch thì bà D đồng ý thanh toán tiền cho bà M về kỳ hụi bị đình này. Lúc đầu bà D không quen biết với bà M, mọi giao dịch hụi do bà Đ thực hiện. Hốt hụi lần thứ hai ngày 20/01/2020 âm lịch, vài tháng sau đó thì bà Đ đi sinh con nên bà D mới gặp bà M đóng hụi.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về phần thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh M, buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Ánh M số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự. Vợ chồng bà Đ và ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ hụi nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hụi" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự, vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ cùng cư trú tại khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điêu 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

[2]. Về nội dung vụ án.

Bà Nguyễn Ánh M là đầu thảo, chủ hụi ở địa phương, mở nhiều dây hụi, loại hụi có lãi, chủ hụi được hưởng huê hồng, vợ chồng bà Đ và ông K tham gia nhiều chân hụi ở nhiều dây hụi khác nhau, đến nay các dây hụi đều đã mãn. Trong quá trình giao dịch hụi từ năm 2019-2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 phải giản cách xã hội nên bà M đình hụi 02 kỳ, phía bà Đ không đồng ý vì cho rằng bà M chỉ đình hụi 01 kỳ, từ đó các bên xảy ra tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh M

Hụi mở vào ngày 20 tháng 11 năm 2019 âm lịch, loại hụi 10 triệu, tháng khui 1 lần vào ngày 20 hàng tháng. Trong dây hụi này vợ chồng bà Đ tham gia 2 chân, bà Đ hốt hụi tại kỳ thứ nhất ngày 20/11/2019 âm lịch và kỳ thứ ba ngày 20/01/2020 âm lịch. Các đương sự đều thống nhất dây hụi gồm 31 chân, phù hợp với các giấy giao tiền hụi giữa bà M với vợ chồng bà Đ, ông K (chân hụi bà Đ từ chối thì bà Tâm nhận), việc giao nhận tiền hốt hụi là do vợ chồng bà Đ và ông K trực tiếp giao nhận với bà M, ký tên nhận tiền trong sổ do bà M quản lý. Khi mở hụi thì bà M có giao danh sách hụi cho các hụi viên, trong danh sách hụi đề tên "Đ – K" là tên của vợ chồng bà Đ và ông K, các bên đều xác định bà M không biết bà D là ai, việc tham gia hụi giùm là do bà D và bà Đ tự thỏa thuận, bà M không biết. Mặt khác, bà Đ cũng thừa nhận kể từ khi hốt hụi ở kỳ thứ nhất ngày 20/11/2019 âm lịch thì đến ngày 20/01/2020 âm lịch bà mới giao việc đóng hụi cho bà D. Như vậy, việc giao dịch hụi giữa bà Nguyễn Ánh M với vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Minh K là thực tế có xảy ra.

Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Nguyễn Ánh M khởi kiện buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh K, bà Nguyễn Thị Đ thanh toán cho bà số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng vì quá trình giao dịch hụi bà đình hụi 02 kỳ, ngày mãn hụi là 20/6/2022 âm lịch, ông K không có ý kiến phản hồi, bà Đ và bà D không đồng ý vì cho rằng hụi mãn ngày 20/5/2022 âm lịch và bà M chỉ đình hụi một kỳ khui vào ngày 20/6/2021 âm lịch, lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận, vì:

Tin nhắn bà M cung cấp cho Tòa án thể hiện "Hụi 10t/tháng 31 phần, khui ngày 20/11/2019âl, chết được 11 kỳ nha em!", thời gian gửi là ngày 16/11/2020, nhằm ngày 02/10/2020 âm lịch thì bà Đ đồng ý bằng việc nhắn "ok che", bà Đ cho rằng "ok che" là việc bà đồng ý với tinh nhắn "đóng hụi dùm chị nha em!" qua xem xét, lời trình bày của bà Đ là không có cơ sở vì tin nhắn "đóng hụi dùm chị nha em" nhắn vào ngày 28/10/2020, cách ngày bà Đ nhắn đồng ý là 01 tháng. Qua đối chiếu thì thời điểm bà M gửi tin nhắn này là dây hụi đã khui 11 kỳ (nhuần hai tháng 4 âm lịch).

Các đương sự đều thống nhất dây hụi này bà M đã đình vào ngày 20/6/2021 âm lịch, riêng việc đình hụi vào ngày 20/3/2020 âm lịch, qua làm việc với các hụi viên khác đều xác định bà M đã đình hụi 02 kỳ hụi (bút lục 44,55). Phía bà Đ và bà D đều cho rằng đã đóng hụi cho bà M ở kỳ hụi ngày 20/3/2020 âm lịch nhưng không chứng minh được việc giao nhận tiền và ai là người hốt hụi ở kỳ hụi này nên phải chịu hậu quả của việc không minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố

tụng dân sự. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà M đình hụi 02 kỳ vào ngày 20/3/2020 âm lịch và ngày 20/6/2021 âm lịch.

Trong dây hụi này các đương sự đều thừa nhận có 31 chân hụi, Hội đồng xét xử xác định thời gian mãn hụi là ngày 20/6/2021 âm lịch, phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng (bút lục số 55, 60, 61), bà M phải giao đầy đủ tiền cho thành viên hốt hụi, bà Đ và bà D thừa nhận chỉ đóng hụi cho bà M đến kỳ hụi ngày 20/5/2022 âm lịch như vậy vợ chồng bà Đ và ông K còn nợ bà M một kỳ hụi bằng 20.000.000 đồng (02 chân hụi chết).

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ánh M buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới thanh toán cho bà M số tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Ánh M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ chậm thanh toán cho bà M số tiền nêu trên thì hàng tháng vợ chồng ông K và bà Đ còn phải liên đới chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Đối với quan hệ tham gia hụi giùm giữa bà Nguyễn Thị Đ và bà Đặng Thị D do các bên không xảy ra tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà M được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Ánh M số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Ánh M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ chậm thanh toán cho bà M số tiền

nêu trên thì hàng tháng vợ chồng ông K và bà Đ còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Vợ chồng ông Nguyễn Minh K và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí với số tiền 1.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Ánh M không phải chịu án phí dân sự, bà M được nhân lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015802 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền